TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/DSST
Ngày 09 - 10 - 2020
Về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Sang

2. Ông Vương Hoàng Phúc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc:"*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: NHTMCPBĐLV

Địa chỉ: Tòa nhà Capital, số 109 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm,Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh P – Ngân hàng cổ phần Bưu điện Liên Việt - chi nhánh Trà Vinh. Ông Nguyễn Thanh P ủy quyền lại cho ông Trần Hồng Quốc K tham gia tố tụng (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 70A, đường Hùng Vương, khóm 3, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn*: Ông Võ Văn D, sinh năm 1968 (vắng mặt, không có lý do);

Bà Lâm Thị T, sinh năm 1966 (vắng mặt, không có lý do);

Cùng địa chỉ: ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hồng Quốc K trình bày*: Ngày 20/4/2018 có hợp đồng tín dụng số HDTD 86020181596 với ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T, số tiền vay 300.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay là tiêu dùng, phục vụ nhu cầu đời sống.

Trong quá trình vay ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T đã trả vốn 80.000.028 đồng và tiền lãi đến ngày 15/8/2019 số tiền lãi là 41.527.801 đồng. Tổng cộng là 121.527.829 đồng thì ngưng trả vốn và đóng lãi cho đến nay. Ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. NHTMCPBĐLVđã nhiều lần yêu cầu ông D và bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng nhưng ông D và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ông Trần Hồng Quốc K đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt yêu cầu ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T trả số tiền tiền vốn 219.999.960 đồng, lãi trong hạn 66.730.128 đồng, lãi quá hạn 8.241.805 đồng. Tổng cộng số tiền là: 294.971.893 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 10/10/2020.

- Bị đơn ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để thông báo và triệu tập ông D và bà T tham gia tố tụng nhưng ông D và bà T không có mặt cũng không có lời khai cung cấp cho Tòa án.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện theo các quy định tại các Điều 26, 35, 39, 48, 68, 70, 71, 72,86, 97, 196, 203, 208 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463, 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông D và bà T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số nợ còn thiếu tính đến ngày 09/10/2020 là 294.971.893 đồng (Trong đó: Vốn gốc 219.999.960 đồng; nợ lãi trong hạn 66.730.128 đồng, nợ lãi quá hạn 8.241.805 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn mục đích vay tiêu dùng nên xác định đây là tranh chấp dân sự và quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Căn cứ hợp đồng cho vay số HDTD 86020181596, bị đơn cư trú tại ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng : Đối với bị đơn ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông D và bà T. Tuy nhiên, qua xác minh chính quyền địa phương thì ông D và bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nhưng ông D và bà T đã bỏ địa phương đi từ khoảng năm 2019 đến nay, không ai biết địa chỉ ở đâu. Do ông D và bà T vắng mặt tại nơi cư trú; không rõ địa chỉ nơi cư trú mới nên Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tống đạt có xác nhận của chính quyền địa phương và thực hiện thủ tục niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào hợp đồng cho vay số HDTD 86020181596, Ngân hàng khởi kiện ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông D và bà T theo hợp đồng cho vay, nhưng do ông D và bà T thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết nơi cư trú mới thì được xem như ông D và bà T cố tình giấu địa chỉ nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng số HDTD 86020181596, ngày 21/6/2018 ký kết giữa Ngân hàng với ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng được quy định tại Điều 116, 117, 119 của Bộ luật dân sự nên hợp đồng trên là hợp pháp và có hiệu luật pháp luật.

[4] Về quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T vay số tiền 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông D và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn đã cam kết, từ khi vay đến ngày 25/8/2019 thì ông D và bà T chỉ thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn là 80.000.028 đồng; nợ lãi tiền lãi là 41.527.801 đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông D và bà T trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/10/2020) số tiền 294.971.893 đồng (trong đó vốn gốc là 219.999.960 đồng, lãi trong hạn là 66.730.128 đồng, lãi quá hạn là 8.241.805 đồng) là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về mức lãi suất mà ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T phải trả cho Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/10/2020), ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số HDTD 86020181596, ngày 20/4/2018.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T phải chịu 14.748.594 đồng. NHTMCPBĐLVkhông phải chịu án phí, hoàn trả cho NHTMCPBĐLV số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 6.189.996 đồng, theo biên lai số 0000057 ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[7] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 72, 147, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều khoản 3 Điều 40, 116, 117, 119, khoản 2 Điều 277, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Căn cứ vào Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Buộc ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T trả cho NHTMCPBĐLVtổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/10/2020) là 294.971.893 đồng (trong đó vốn gốc là 219.999.960 đồng, lãi trong hạn là 66.730.128 đồng, lãi quá hạn là 8.241.805 đồng).

Kể từ ngày 10/10/2020, ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng vay số HDTD 86020181596, ngày 20/4/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí: Buộc ông Võ Văn D và bà Lâm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 14.748.594 đồng .

NHTMCPBĐLVkhông phải chịu án phí. Hoàn trả cho NHTMCPBĐLVsố tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 6.189.996 đồng, theo biên lai số 0000057 ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đoàn Thị Thu Trang